

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2019/HS-ST
Ngày: 11-10-2019

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Cao Đình Nhân

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Trọng S, sinh năm 1983; nơi sinh: ThA Hóa; nơi ĐKNKTT: Hẻm 52, đường Lý Thường Kiệt, tổ 35, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Trọng Sang (đã chết), con bà: Lê Thị Tý; Gia đình có 05 A em, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1985; vợ: Lưu Thị Thùy, sinh năm 1989; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 05/3/2019 bị cáo bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 750.000đ về hành vi đánh nhau, bị cáo đã chấp hành nộp phạt ngày 06/3/2019. Ngày 23/4/2019 bị can bị bắt tạm giam, đến ngày 03/7/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện bị can được tại ngoại. Có mặt

** Người bị hại:*

- Ông Phan Thế A, sinh năm 1986.

- Ông Phan Khắc C, sinh năm 1983.

Cùng trú tại: Hẻm 52, đường Lý Thường Kiệt, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

** Người làm chứng:*

- Ông Phan Thế N, sinh năm 1957.

Trú tại: Hẻm 52, đường Lý Thường Kiệt, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/11/2018, Lê Trọng S điều khiển xe ô tô BKS 49C – 108.01 trên xe có phụ xe là Văn Đình Long để đi từ nhà là hẻm 52 Lý Thường Kiệt, thị trấn L, Đ, Lâm Đồng xuống Đồng Nai để bốc hàng. Khi xe đi qua nhà ông Phan Thế N là hàng xóm cùng ngụ địa chỉ trên thì ông N đi bộ từ trong nhà ra chặn đầu xe của S yêu cầu S xuống xe vào nhà nói chuyện. S xuống xe và đi theo ông N vào nhà nói chuyện, tại đây ông N và hai người con trai của ông N là anh Phan Khắc C và anh Phan Thế A yêu cầu S phải đền tám đan bê tông cho gia đình ông N vì ông N cho rằng S là người điều khiển xe ô tô làm bể tám đan bê tông. S không đồng ý vì cho rằng mình không phải là người gây nên, sau khi hai bên nói chuyện phân bua không được thì S đi ra xe để tiếp tục điều khiển xe đi Đồng Nai. Lúc này anh C và anh Thế A lấy xe mô tô chặn trước và sau xe tải của S không cho đi, thì S nói lớn tiếng “Nếu không dắt xe ra thì sẽ điều khiển xe ô tô húc thẳng, còn muốn đánh nhau thì ra ngã ba”. Hai bên lớn tiếng thách thức đánh nhau, S liền trèo qua ghế phụ lấy 01 cây tıp sắt rồi xuống xe, lúc này anh Thế A và anh C chạy vào nhà lấy hung khí ra đánh nhau với S. Anh C cầm 01 cây dùi cui điện chạy ra đánh S thì S cầm tıp sắt bằng hai tay đánh gãy, văng dùi cui điện, S tiếp tục đánh trúng vào người của anh C thì C bỏ chạy. Anh Phan Thế A chạy từ trong nhà ra để đánh S thì S cầm tıp sắt bằng hai tay đánh từ trên xuống dưới anh Thế A đưa tay ra đỡ trúng vào cẳng tay phải, Phan Thế A bỏ chạy thì bị S đuổi theo đánh vào mạng sườn bên phải. Sau đó được mọi người can ngăn thì S điều khiển xe bỏ đi còn Phan Thế A thì được mọi người đưa đi cấp cứu.

Ngày 02/01/2019, Công an huyện Đ ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phan Thế A và anh Phan Khắc C. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 17/2019/TgT ngày 22/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phan Thế A là 18%, theo nguyên tắc cộng lùi, tổn thương do vật tày gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 16/2019/TgT ngày 22/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phan Khắc C là 00%, theo nguyên tắc cộng lùi.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị can Lê Trọng S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả xảy ra.

Vật chứng của vụ án:

- + 01 cây tít sắt dài 80cm, màu trắng bằng kim loại đường kính 2,7cm.
- + 01 cây tít sắt dài 85cm, màu trắng bằng kim loại đường kính 2,5cm.
- + 01 đầu dùi cui điện dài khoảng 40cm bị gãy ở cán để lộ những dây điện nhỏ.
- + 01 con dao bằng sắt màu đen, cán gỗ, bản rộng 06cm, loại dao chặt thịt.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ và chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố phía bị hại ông Phan Thế A, ông Phan Khắc C yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng số tiền 136.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường được 40.000.000đ nên ông Phan Thế A, ông Phan Khắc C yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn thiếu.

Tại bản cáo trạng số 112/CT - VKS ngày 20 tháng 8 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo: Lê Trọng S về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Lê Trọng S về tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Trọng S từ 24 đến 30 tháng tù treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Về tang vật của vụ án đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật hình sự để tịch thu tiêu hủy. Về trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng.

Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Trọng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/11/2018, bị cáo Lê Trọng S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 49C-108.01 đi từ nhà tại hẻm 52 Lý Thường Kiệt, L, Đ xuống Đồng Nai để lấy hàng. Khi đi qua nhà ông Phan Thế N thì ông N gọi bị cáo vào nhà nói chuyện về việc tấm đan bê tông của nhà ông N bị bể và ông N cho rằng do xe của bị cáo làm bể nên yêu cầu bị cáo phải đền. Bị cáo không đồng ý vì cho rằng tấm đan không phải do bị cáo làm bể nên hai bên xảy ra xích mích, cãi vã và thách thức đánh nhau. Sau đó bị cáo ra ngoài xe để tiếp tục chạy xe đi lấy hàng thì hai con trai ông N là Phan Thế A và Phan Khắc C lấy xe máy chặn đầu và đuôi của xe ô tô bị cáo, không cho bị cáo đi. Do bức tức bị chặn đầu xe nên bị cáo S lấy 01 cây tốp sắt trên xe, còn anh C thì chạy vào nhà lấy 01 dùi cui điện ra đánh nhau. Anh C bị S cầm tốp sắt đánh gãy, văng dùi cui điện, sau đó bị cáo tiếp tục đánh trúng vào người của anh C khiến anh C bỏ chạy. Cùng lúc đó anh Phan Thế A chạy từ trong nhà ra để đánh bị cáo thì bị S cầm tốp sắt đánh từ trên xuống dưới anh Thế A đưa tay ra đỡ trúng vào cẳng tay phải khiến anh Thế A bỏ chạy, bị cáo tiếp tục đuổi theo đánh vào mạng sườn bên phải của anh Thế A. Sau đó được mọi người can ngăn. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 17/2019/TgT ngày 22/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phan Thế A là 18%, theo nguyên tắc cộng lùi, tổn thương do vật tày gây nên và tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 16/2019/TgT ngày 22/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phan Khắc C là 00%, theo nguyên tắc cộng lùi. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Trọng S đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với hành vi của Phan Khắc C và Phan Thế A có tham gia đánh nhau với bị can Lê Trọng S, tuy nhiên không gây thương tích cho bị cáo nhưng hành vi này đã vi phạm pháp luật. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe lâu dài đối với người bị hại, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm

tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt vi phạm hành C về hành vi đánh nhau, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích” cho người khác thể hiện sự xem thường pháp luật nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội do có một phần lỗi của bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường một phần thiệt hại và tại phiên tòa phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa, bị cáo là dân lao động, chạy xe thuê và đang phải nuôi 03 con nhỏ nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay phía bị hại ông Phan Thế A, ông Phan Khắc C yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng số tiền 136.000.000đ bao gồm: chi phí điều trị, chi phí đi lại, tiền công của người chăm sóc, tiền công lao động bị mất và khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần. Bị cáo đã bồi thường được 40.000.000đ nên ông Phan Thế A, ông Phan Khắc C yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 96.000.000đ. Bị cáo không đồng ý và do điều kiện kinh tế khó khăn nên bị cáo xin bồi thường thêm số tiền 15.000.000đ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Về các khoản chi phí đối với bị hại ông Phan Thế A thực tế gồm:

- Về chi phí điều trị, xe cộ đi lại có hóa đơn chứng từ là 13.050.000đ.
- Số tiền công chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị là: 200.000đ/ngày x 30 ngày = 6.000.000đ.
- Khoản thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị thương tích là: 10.000.000đ/tháng x 02 tháng = 20.000.000đ.
- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là: 1.390.000đ/tháng x 20 tháng = 27.800.000đ.

Tổng thiệt hại do sức khỏe của bị hại ông Phan Thế A bị xâm phạm là 66.850.000đ. Bị cáo đã bồi thường được số tiền 40.000.000đ. Phí bị hại cũng có một phần lỗi, do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại ông Phan Thế A số tiền 26.850.000đ là có căn cứ.

Đối với bị hại ông Phan Khắc C do chỉ bị thương phần mềm và tỷ lệ thương tật theo kết luận giám định là 00% nên chỉ cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền thuốc có hóa đơn chứng từ là 436.000đ là phù hợp.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo S đã tự nguyện nộp thêm 13.000.000đ, theo biên lai thu số AA/2017/0000322 ngày 20/5/2019 tại Chi cục thi hành án

dân sự huyện Đ để khắc phục hậu quả cho bị hại nên cần khấu trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường cho các bị hại và buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu là đúng pháp luật.

[6] Từ những phân tích nhận định trên nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho gia đình và C quyền địa phương theo dõi, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 cây tuýt sắt dài 80cm, màu trắng bằng kim loại đường kính 2,7cm; 01 cây tuýt sắt dài 85cm, màu trắng bằng kim loại đường kính 2,5cm; 01 đầu dùi cui điện dài khoảng 40cm bị gãy ở cán để lộ những dây điện nhỏ và 01 con dao bằng sắt màu đen, cán gỗ, bản rộng 06cm, loại dao chặt thịt các tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.364.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng S 24 (hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Phan Thế A số tiền 26.850.000đ (hai mươi sáu triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) và phải bồi thường cho anh Phan Khắc C số tiền 436.000đ (bốn trăm ba mươi sáu ngàn đồng). Được thanh toán từ số tiền bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục cho

các bị hại số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0000322 ngày 20/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Do đó bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho các bị hại số tiền còn thiếu là 14.286.000đ (mười bốn triệu hai trăm tám sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: tịch thu tiêu hủy: 01 cây tip sắt dài 80cm, màu trắng bằng kim loại đường kính 2,7cm, 01 cây tip sắt dài 85cm, màu trắng bằng kim loại đường kính 2,5cm, 01 đầu dùi cui điện dài khoảng 40cm bị gãy ở cán để lộ những dây điện nhỏ, 01 con dao bằng sắt màu đen, cán gỗ, bản rộng 06cm, loại dao chặt thịt theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Trọng S phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 714.300đ (bảy trăm mười bốn ngàn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đ, ngày 10 tháng 10 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 7 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần ThA Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Ngọc A

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với:

Bị cáo Khum Gia Lượng, sinh năm 1990

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tra tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội dA:

Tuyên bố bị cáo Khum Gia Lượng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: (Điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự):

Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Các vị Hội thẩm nhân dân đề nghị và Chủ tọa thống nhất đề nghị của các Hội thẩm, xử phạt:

- Bị cáo Khum Gia Lượng 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2018

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 761/2018 “Bao gói” có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, 01 phong bì niêm phong số 761/2018 “Hoàn mẫu” có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, 01 quần Jean xA đã cũ và 01 chai nước bên trong có gắn ống thủy tinh.

5. Về án phí: Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Khum Gia Lượng phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc vào lúc 15 giờ 25 phút cùng ngày./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần ThA Long

